TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH LÀO CAI

Số: 06/2025/QĐST- HNGĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

M, ngày 14 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
C NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M - TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 04/2025/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2025 về việc yêu cầu C nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Vương Đức T, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

- Chị Nùng Thị Đ, sinh năm 1999

Địa chỉ: Thôn C, xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Vương Đức T và chị Nùng Thị Đ tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 27/3/2017 tại Uỷ ban nhân dân xã L, huyện M, tỉnh Lào Cai. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống và làm kinh tế gia đình cũng như việc chăm sóc nuôi dạy con, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống vợ chồng không hoà thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2024. Đến nay anh T, chị Đ cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Toà án giải quyết cho vợ chồng được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có hai người con chung là cháu Vương Chí C sinh ngày 21/02/2017 và cháu Vương Gia K sinh ngày 13/6/2021. Khi ly hôn anh T, chị Đ thống nhất thoả thuận để chị Đ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, anh T là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu K cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh Vương Đức T và chị Nùng Thị Đ không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Vương Đức T và chị Nùng Thị Đ thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của anh Vương Đức T và chị Nùng Thị Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện M C nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp các quy định của pháp luật, phù hợp với nguyện vọng của cháu Vương Chí C cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không T, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. C nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: C nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Vương Đức T và chị Nùng Thị Đ.

- Về con chung: Giao cháu Vương Chí C sinh ngày 21/02/2017 cho chị Nùng Thị Đ và giao cháu Vương Gia K sinh ngày 13/6/2021 cho anh Vương Đức T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về lệ phí: Anh Vương Đức T và chị Nùng Thị Đ mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004887 ngày 25/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện M. Xác nhận anh Vương Đức T và chị Nùng Thị Đ đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện MK;
- Các đương sự,
- Chi cục THADS huyện MK;
- UBND xã L;
.- Lưu.

Nguyễn Thị Hiền Lương